

**KẾ HOẠCH**  
**Thực hiện chuyển đổi số tỉnh Long An năm 2022**

Thực hiện Công văn số 797/BTTTT-THH ngày 06/3/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn một số nhiệm vụ quan trọng thúc đẩy triển khai chuyển đổi số năm 2022; Nghị quyết số 21-NQ/TU ngày 20/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Long An đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình số 3288/CTr-UBND ngày 08/10/2021 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TU; Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 25/01/2022 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án chuyển đổi số tỉnh Long An giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 và các chỉ tiêu thuộc chương trình, chiến lược của quốc gia về chuyển đổi số, các nhiệm vụ trọng tâm Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số giao tỉnh trong năm 2022; UBND tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện chuyển đổi số tỉnh Long An năm 2022, cụ thể như sau:

**I. MỤC TIÊU**

Tập trung chuyển đổi trạng thái chính quyền điện tử sang chính quyền số để dẫn dắt chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; cung cấp dữ liệu mở, tăng cường tương tác giữa chính quyền với người dân và doanh nghiệp thông qua việc hoàn thành xây dựng, đưa vào vận hành, khai thác sử dụng hiệu quả Kho cơ sở dữ liệu dùng chung, Cổng dữ liệu mở, Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh của tỉnh. Thúc đẩy phát triển kinh tế số của tỉnh bằng các giải pháp cụ thể nhằm đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số trong cộng đồng doanh nghiệp, tăng cường phát triển thương mại điện tử. Bước đầu hình thành nền tảng xã hội số trên địa bàn tỉnh, người dân được thụ hưởng các dịch vụ số cơ bản, dịch vụ đô thị thông minh thiết yếu thông qua các ứng dụng số.

**II. CHỈ TIÊU ƯU TIÊN THỰC HIỆN**

**1. Hạ tầng số**

- Tỷ lệ người dân có điện thoại thông minh đạt 85%.
- Tỷ lệ hộ gia đình có đường internet cáp quang băng rộng đạt 70%.

**2. Chính phủ số**

- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 (đối với các dịch vụ công đủ điều kiện khi được rà soát trong năm 2022) đạt 100%.
- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ (đối với dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ) đạt 80%.
- Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến đạt 50%.
- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%.



- Tỷ lệ thống kê, báo cáo thực hiện trực tuyến đạt 50%.
- Tỷ lệ cơ quan nhà nước cung cấp dữ liệu mở đầy đủ theo danh mục đạt 50%.

### **3. Kinh tế số và xã hội số**

- Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP đạt 8%.
- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt 30%.
- Tỷ lệ hóa đơn điện tử đạt 80%.
- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt 50%.
- Tỷ trọng doanh thu thương mại điện tử đạt 7%.
- Tỷ lệ người dân có kỹ năng số cơ bản đạt 10%.
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản thanh toán điện tử đạt 65%.
- Tỷ lệ người dân kết nối mạng được bảo vệ cơ bản đạt 10%.
- Tỷ lệ nhân lực công nghệ số trong lực lượng lao động đạt 1,5%.

*(Phân công thực hiện cụ thể từng chỉ tiêu tại Phụ lục I kèm theo)*

## **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM**

### **1. Tạo cơ sở vững chắc thực hiện chuyển đổi số**

#### **1.1. Chuyển đổi nhận thức, phát triển nguồn nhân lực**

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện các nội dung trong năm 2022 tại Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

- Nghiên cứu các kinh nghiệm chuyển đổi số, mô hình chuyển đổi số điển hình để triển khai phổ biến, nhận rộng các mô hình hiệu quả.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng và các nền tảng số khác.

- Tổ chức các hoạt động thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm trong Ngày Chuyển đổi số để tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai Nền tảng học trực tuyến mở về kỹ năng số (MOOCs) để người dân tự học kỹ năng số và tự kiểm tra, đánh giá kỹ năng số cơ bản miễn phí.

- Lựa chọn, đăng ký đào tạo chuyên gia chuyển đổi số (mỗi sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện có ít nhất 01 công chức được đào tạo).

- Đào tạo bổ sung lao động có trình độ chuyên môn từ cao đẳng, đại học trở lên về công nghệ số để phục vụ nhu cầu chuyển đổi số.

#### **1.2. Xây dựng cơ chế chính sách cho chuyển đổi số**

- Xây dựng, ban hành Bộ chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh; tổ chức đánh giá mức độ chuyển đổi số các sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện.

- Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 07/2019/QĐ-UBND ngày 30/01/2019 của



UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh để phù hợp với Thông tư số 12/2019/TT-BTTTT ngày 05/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Vận động, khuyến khích người dân, doanh nghiệp tăng cường sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Xây dựng các cơ chế để khuyến khích người dân, doanh nghiệp tăng cường sử dụng dịch vụ công trực tuyến (trước mắt xem xét phương án giảm chi phí và thời gian khi sử dụng).

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo chuyển đổi số cấp huyện do người đứng đầu làm Trưởng ban, bộ phận thường trực là Phòng Văn hóa và Thông tin.

### **1.3. Phát triển hạ tầng số**

- Triển khai và vận động người dân trên địa bàn tỉnh tham gia các chương trình phổ cập điện thoại thông minh và cáp quang băng rộng

- Triển khai hoàn thiện hạ tầng Mạng truyền số liệu chuyên dùng theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Tiếp tục nâng cấp Trung tâm dữ liệu của tỉnh có năng lực tính toán cao và được kết nối đồng bộ để phục vụ phát triển chính quyền số, đô thị thông minh. Thuê dịch vụ lưu trữ dữ liệu đối với các dữ liệu dùng chung quan trọng của tỉnh.

- Tiếp tục chuyển đổi từ IPv4 sang IPv6 trong cơ quan nhà nước theo đúng lộ trình chuyển đổi của Quốc gia.

- Thúc đẩy phát triển mạng 5G tại một số khu vực như: khu thương mại - dịch vụ, khu công nghiệp, trung tâm đổi mới sáng tạo, cơ quan nhà nước, trường học, bệnh viện, khu dân cư...

- Phát triển hạ tầng IoT, tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào hạ tầng đô thị thiết yếu của các đô thị phát triển, trong đó ưu tiên triển khai các hệ thống wifi công cộng, hệ thống camera, hệ thống cảm biến môi trường...

### **1.4. Phát triển dữ liệu số**

- Xây dựng Kho cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh, cho phép thu thập, lưu trữ, tích hợp/chuyển đổi, phân tích và xử lý, phân phối dữ liệu toàn tỉnh. Xây dựng Cổng dữ liệu mở của tỉnh để công bố dữ liệu mở cho các cơ quan, tổ chức, công dân khai thác sử dụng. Kế hoạch phân công thực hiện nhiệm vụ xây dựng Kho cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh năm 2022 (bao gồm xây dựng Cổng dữ liệu mở của tỉnh) tại Phụ lục III kèm theo.

- Phát triển, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Xây dựng hạ tầng dữ liệu không gian cấp tỉnh trên cơ sở hợp nhất các dữ liệu như: đất đai, quy hoạch, xây dựng, giao thông, cấp thoát nước, cây xanh...

- Số hóa kết quả thủ tục hành chính, sử dụng dữ liệu số để thay thế thành phần hồ sơ phải nộp trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

### **1.5. Phát triển nền tảng số**

- Tiếp tục triển khai vận hành Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP) kết nối, lưu trữ, chia sẻ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu dùng



chung, chuyên ngành của tỉnh.

- Xây dựng Nền tảng đô thị thông minh (SCP) để tích hợp các ứng dụng, dịch vụ của đô thị, kết nối với các ứng dụng của chính quyền số.

- Tiếp tục triển khai kết nối Hệ thống thanh toán điện tử quốc gia (PayGov); triển khai hệ thống định danh và xác thực điện tử, hệ thống chứng thực chữ ký số kết nối với hệ thống quốc gia để phục vụ thanh toán, định danh, ký số giữa người dân, doanh nghiệp với cơ quan nhà nước và các giao dịch điện tử dân sự khác.

- Tham gia triển khai thực hiện Quyết định số 186/QĐ-BTTTT ngày 11/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.

### ***1.6. Đảm bảo an toàn, an ninh mạng***

- Phổ cập an toàn thông tin mạng cho người dân để đảm bảo mỗi người dân có phần mềm bảo vệ cơ bản và có kỹ năng, kiến thức cơ bản về an toàn thông tin để tự bảo vệ mình và người thân.

- Phổ cập danh tính số cho người dân để người dân có thể dễ dàng chứng minh danh tính thật trên môi trường số, sử dụng các dịch vụ số một cách trọn vẹn, không cần hiện diện trực tiếp.

- Thực hiện các hoạt động bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ được quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn có liên quan, tuân thủ mô hình 04 lớp theo chiều sâu. Đặc biệt, mở rộng quản lý tập trung hệ thống phòng, chống mã độc, tiếp tục vận hành Trung tâm giám sát an toàn thông tin mạng (SOC) kết nối với hệ thống giám sát không gian mạng quốc gia. Tổ chức kiểm tra, đánh giá và xác định cấp độ an toàn thông tin cho các hệ thống theo quy định; định kỳ diễn tập phòng chống thảm họa, ứng cứu sự cố gây mất an toàn thông tin.

- Xây dựng đội ngũ chuyên trách chuyển đổi số có chuyên môn cao về an toàn, an ninh thông tin; thiết lập hoạt động Mạng lưới ứng cứu sự cố của tỉnh, tham gia Mạng lưới ứng cứu sự cố quốc gia.

### ***1.7. Hợp tác nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số***

- Tổ chức thực hiện các nội dung đã ký kết biên bản ghi nhớ giữa tỉnh Long An với các doanh nghiệp số lớn trong và ngoài nước.

- Phối hợp triển khai Đề án hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh nhằm tạo môi trường thuận lợi để thúc đẩy hình thành và phát triển doanh nghiệp công nghệ số của tỉnh.

## **2. Phát triển chính quyền số**

### ***2.1. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước***

- Công an tỉnh chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ năm 2022 của Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn



2022-2025 đúng tiến độ được giao (Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 và Công điện số 104/CĐ-TTg ngày 29/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ).

- Các sở, ngành tỉnh phối hợp triển khai các nền tảng số quốc gia theo phân công của Bộ, ngành Trung ương để đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số.

- Phát triển, hoàn thiện các ứng dụng trên cơ sở chuẩn hóa, tái cấu trúc các quy trình nghiệp vụ và cắt giảm một số dịch vụ không cần thiết; cải tiến, xây dựng bộ quy trình tác nghiệp điện tử để ứng dụng trên môi trường số.

- Triển khai mạnh mẽ mô hình phòng họp không giấy thông minh, họp trực tuyến hướng đến mục tiêu họp không tập trung nhiều và không giấy tờ trên phạm vi toàn tỉnh.

- Vận hành hiệu quả Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

## **2.2. Phục vụ người dân và doanh nghiệp**

- Tiếp tục hoàn thiện Cổng dịch vụ công, hệ thống một cửa điện tử đảm bảo chia sẻ, kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia. Sử dụng một tài khoản đăng nhập cho tất cả các ứng dụng, dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, từng bước người dân và doanh nghiệp chỉ cung cấp thông tin dịch vụ công trực tuyến một lần.

- Triển khai Nền tảng công dân số “Long An số” giúp tương tác trực tuyến giữa chính quyền với người dân; hoàn thiện hệ thống tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp.

## **2.3. Phát triển dịch vụ đô thị thông minh**

Xây dựng, đưa vào vận hành hiệu quả Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh của tỉnh phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành kinh tế - xã hội các cấp. Tập trung triển khai các dịch vụ đô thị thông minh giải quyết các vấn đề đô thị bức thiết hiện nay như: quản lý an ninh trật tự, vi phạm an toàn giao thông, ô nhiễm môi trường; nông nghiệp, y tế, giáo dục, du lịch thông minh... Kế hoạch phân công thực hiện nhiệm vụ xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh của tỉnh năm 2022 tại Phụ lục IV kèm theo.

## **3. Phát triển kinh tế số**

### **3.1. Phát triển doanh nghiệp số**

Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ năm 2022 của Kế hoạch phát triển doanh nghiệp công nghệ số tỉnh theo Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 14/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ; phấn đấu đến năm 2025, tỉnh có 01 doanh nghiệp công nghệ số/1.000 dân. Ưu tiên, tập trung phát triển các doanh nghiệp triển khai chuyển đổi số tại địa phương.

### **3.2. Thúc đẩy chuyển đổi số tại các doanh nghiệp**

Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương, Ban Quản lý khu kinh tế chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn, đôn đốc các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tích cực triển khai chuyển đổi số, chủ động tham gia Đề án xác định Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ thúc đẩy doanh



ng nghiệp chuyển đổi số (Quyết định số 1970/QĐ-BTTTT ngày 13/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông) và Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số (Quyết định số 377/QĐ-BTTTT ngày 26/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông) để đẩy nhanh chuyển đổi số, tối ưu hóa hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy phát triển kinh tế số của tỉnh.

### **3.3. Hỗ trợ phát triển thương mại điện tử**

Triển khai thực hiện hiệu quả phát triển thương mại điện tử theo Quyết định số 4083/QĐ-UBND ngày 04/11/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Long An giai đoạn 2021-2025. Trong đó, ưu tiên các nhiệm vụ:

- Hiện đại hoá hạ tầng mạng lưới bưu chính, chuyển phát để phát triển thành hạ tầng phục vụ cho phát triển thương mại điện tử và logistics. Thúc đẩy việc áp dụng nhanh chóng nền tảng mã địa chỉ bưu chính Vpostcode trong hoạt động thương mại điện tử và logistics.

- Triển khai các giải pháp đưa sản phẩm nông nghiệp, các mặt hàng tiêu thủ công nghiệp đặc thù của từng địa phương được xây dựng thương hiệu và đưa lên sàn thương mại điện tử.

### **4. Phát triển xã hội số**

- Khảo sát, xây dựng kế hoạch, phương án thúc đẩy đảm bảo 100% hệ thống cáp quang băng rộng được phủ đến tận cấp xã; đảm bảo cơ bản các hộ gia đình có kết nối internet.

- Tham gia chương trình của quốc gia, phối hợp với các doanh nghiệp triển khai chương trình phổ cập điện thoại di động thông minh giá rẻ cho người dân.

- Thực hiện đạt mục tiêu mỗi người dân có điện thoại di động thông minh cài đặt và sử dụng ứng dụng công dân số “Long An số”. Tích hợp các dịch vụ xác thực điện tử, thanh toán điện tử, chữ ký điện tử; khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 kết hợp với thanh toán trực tuyến, ký số.

- Tổ chức thực hiện hoàn thành kế hoạch thí điểm chuyển đổi số tại 03 UBND cấp xã.

## **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

- Cân đối và lồng ghép các nguồn kinh phí của các chương trình, dự án khác có liên quan để đảm bảo triển khai các nhiệm vụ tại kế hoạch này và các nhiệm vụ chuyển đổi số khác phát sinh trong năm theo chỉ đạo của UBND tỉnh. Đảm bảo các đề án, dự án, nhiệm vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số đã phê duyệt được bố trí đầy đủ kinh phí thực hiện.

- Tranh thủ và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn từ ngân sách Trung ương, nguồn tài trợ, viện trợ, nguồn từ các chương trình nghiên cứu, đề tài khoa học.



## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh**

Cụ thể hóa chỉ đạo của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số và kế hoạch này vào chương trình công tác của Ban Chỉ đạo. Tham mưu UBND tỉnh xử lý kịp thời các vướng mắc về cơ chế, nguồn lực tài chính, định hướng các giải pháp công nghệ và nhân lực để bảo đảm thực thi hiệu quả các nhiệm vụ kế hoạch.

### **2. Các sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện**

- Tập trung tuyên truyền, quán triệt về chuyển đổi số trong nội bộ; đẩy mạnh truyền thông, hướng dẫn thực hiện chuyển đổi số đến đối tượng, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý nhà nước.

- Các sở, ngành tỉnh ưu tiên nguồn lực, tập trung thực hiện hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu của kế hoạch này. Xây dựng, tổ chức thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số năm 2022 của ngành mình; trong đó, lồng ghép các nhiệm vụ sở, ngành ưu tiên thực hiện năm 2022 tại Phụ lục II kèm theo.

- UBND cấp huyện xây dựng, tổ chức thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số năm 2022 của địa phương mình; trong đó, ưu tiên rà soát mua sắm, nâng cấp máy tính cho cán bộ, công chức toàn huyện đảm bảo đáp ứng yêu cầu công việc, an toàn thông tin mạng; đồng thời ưu tiên bố trí tối thiểu 01 công chức chuyên trách công nghệ số để làm tốt nhiệm vụ tham mưu chuyển đổi số.

- Định kỳ 6 tháng (trước ngày 15/6 và ngày 15/12) và đột xuất (khi có yêu cầu) báo cáo kết quả triển khai thực hiện kế hoạch về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông.

### **3. Sở Thông tin và Truyền thông**

Tổng hợp kết quả thực hiện, định kỳ 6 tháng (trước ngày 30/6 và ngày 30/12) báo cáo UBND tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, góp ý kiến về chuyên môn đối với các sở, ngành, địa phương trong quá trình triển khai. Chủ trì triển khai các nội dung, thành phần quan trọng tạo nền móng chuyển đổi số của tỉnh.

### **4. Công an tỉnh**

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan thực hiện các nhiệm vụ của Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia.

### **5. Văn phòng UBND tỉnh**

Chủ trì thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trong cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính và trong thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông giải quyết thủ tục hành chính.

### **6. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính cân đối, đề xuất tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí đầu tư phát triển, đẩy mạnh hình thức đối tác công tư (PPP) để



triển khai các nhiệm vụ, dự án chính quyền số, đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh.

### **7. Sở Tài chính**

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đề xuất, bố trí nguồn kinh phí sự nghiệp, cân đối, lồng ghép các nguồn kinh phí khác thực hiện nhiệm vụ phát triển chính quyền số, đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh.

### **8. Sở Nội vụ**

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

### **9. Sở Xây dựng**

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan triển khai quy hoạch xây dựng hạ tầng đô thị gắn kết với hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông phục vụ phát triển đô thị thông minh.

### **10. Sở Công Thương**


Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan triển khai các giải pháp phát triển thương mại điện tử, thúc đẩy kinh tế số trên địa bàn tỉnh.

### **11. Báo Long An, Đài Phát thanh và Truyền hình Long An**

Tuyên truyền thường xuyên, đa dạng nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động các ngành, các cấp, các doanh nghiệp và người dân về phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Long An năm 2022; Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện./.

#### **Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Thông tin và Truyền thông (b/c);
- TT. TU; TT. HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Các sở, ngành tỉnh;
- Công an tỉnh; Bộ CHQS tỉnh;
- Cục Thống kê tỉnh; Cục Thuế tỉnh;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh tỉnh Long An;
- Ban QLDA ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh;
- Quỹ đầu tư phát triển tỉnh;
- Báo Long An; Đài PT và TH Long An;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CVP, các PCVP;
- Phòng: HCQT+VHXH+THKSTTHC;
- Lưu: VT,  (2)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Út**



## Phụ lục I

**DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU ƯU TIÊN THỰC HIỆN NĂM 2022**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 16/3/2022 của UBND tỉnh)

TT	Nội dung	Chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì theo dõi, báo cáo	Cơ quan phối hợp
<b>I</b>	<b>Hạ tầng số</b>			
1	Tỷ lệ người dân có điện thoại thông minh	85%	Sở Thông tin Truyền thông	Doanh nghiệp công nghệ số, UBND cấp huyện
2	Tỷ lệ hộ gia đình có đường internet cáp quang băng rộng	70%	Sở Thông tin Truyền thông	Doanh nghiệp viễn thông, UBND cấp huyện
<b>II</b>	<b>Chính phủ số</b>			
3	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 (đối với các dịch vụ công đủ điều kiện khi được rà soát trong năm 2022)	100%	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Sở Thông tin Truyền thông
4	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ (đối với dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ)	80%	Các sở, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông
5	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến	50%	Các sở ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông
6	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt (đối với thủ tục hành chính tiếp nhận tại Bộ phận một cửa cấp tỉnh từ ngày 01/6/2022; đối với thủ tục hành chính tiếp nhận tại Bộ phận một cửa cấp huyện từ ngày 01/12/2022).	100%	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông
7	Tỷ lệ lệ thống kê, báo cáo thực hiện trực tuyến	50%	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông



TT	Nội dung	Chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì theo dõi, báo cáo	Cơ quan phối hợp
8	Tỷ lệ cơ quan nhà nước cung cấp dữ liệu mở đầy đủ theo danh mục	50%	Sở Thông tin Truyền thông	Các sở, ngành tỉnh; UBND cấp huyện
<b>III</b>	<b>Kinh tế số và Xã hội số</b>			
9	Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP	8%	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thống kê	Sở Thông tin Truyền thông
10	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số	30%	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Thông tin Truyền thông
11	Tỷ lệ hoá đơn điện tử	80%	Cục Thuế tỉnh	Sở Thông tin Truyền thông
12	Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử	50%	Sở Công Thương	Sở Thông tin Truyền thông
13	Tỷ trọng doanh thu thương mại điện tử	7%	Sở Công Thương	Sở Thông tin Truyền thông
14	Tỷ lệ người dân có kỹ năng số cơ bản	10%	Sở Thông tin Truyền thông	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo
15	Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản thanh toán điện tử	65%	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh tỉnh Long An	Sở Thông tin Truyền thông
17	Tỷ lệ người dân kết nối mạng được bảo vệ cơ bản	10%	Sở Thông tin Truyền thông	Doanh nghiệp viễn thông; các sở, ngành tỉnh; UBND cấp huyện
18	Tỷ lệ nhân lực công nghệ số trong lực lượng lao động	1,5%	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở Thông tin Truyền thông



## Phụ lục II

**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ SỞ, NGÀNH ƯU TIÊN THỰC HIỆN NĂM 2022**  
*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 396 /KH-UBND ngày 16 /3/2022 của UBND tỉnh)*

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp tổ chức thực hiện	Thời gian hoàn thành
<b>I</b>	<b>Chính quyền số</b>			
1	Triển khai nền tảng quản lý lãnh sự dùng chung theo hướng dẫn của Bộ Ngoại giao.	Sở Ngoại vụ	Sở Thông tin và Truyền thông	Tháng 12/2022
2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Triển khai Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp phục vụ quản lý nhà nước về hộ tịch.</li> <li>- Triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực hộ tịch.</li> <li>- Kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu liên quan phục vụ cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp của các lĩnh vực khác.</li> </ul>	Sở Tư pháp	Các sở, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Tháng 12/2022
3	Cần đổi và lồng ghép các nguồn kinh phí của các chương trình, dự án khác có liên quan để đảm bảo triển khai các nhiệm vụ tại kế hoạch này và các nhiệm vụ chuyển đổi số khác phát sinh trong năm theo chỉ đạo của UBND tỉnh.	Sở Tài chính	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông	Tháng 6/2022
4	Triển khai kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia NGSP, Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh LGSP đối với các hệ thống đã sẵn sàng chia sẻ.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Tháng 12/2022



TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp tổ chức thực hiện	Thời gian hoàn thành
5	Triển khai lựa chọn, đăng ký đào tạo các chuyên gia chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước của tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông ( <i>phần đầu mỗi sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện có ít nhất một cán bộ được đào tạo chuyên gia chuyển đổi</i> ).	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Tháng 12/2022
6	Đánh giá kết quả triển khai thử nghiệm; đề xuất giải pháp triển khai khai thuê Trung tâm dữ liệu dự phòng của tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; Viettel Long An	Quý I/2023
7	Xây dựng Kế hoạch hoạt động của Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng năm 2022.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Tháng 3/2022
8	Triển khai sử dụng có hiệu quả Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh; duy trì và triển khai kết nối với hệ thống báo cáo Chính phủ theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Tháng 12/2022
9	Đề xuất triển khai Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc (E-Cabinet).	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Tháng 3/2022
10	Phối hợp xây dựng, triển khai cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập theo hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ.	Thanh tra tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Theo tiến độ triển khai của Thanh tra Chính phủ
11	Triển khai Cơ sở dữ liệu quốc gia về giao thông vận tải theo hướng dẫn của Bộ Giao thông vận tải.	Sở Giao thông vận tải	Sở Thông tin và Truyền thông	Tháng 12/2022
12	Triển khai hoàn thành thí điểm chuyển đổi số cấp xã ( <i>xã Dương Xuân Hội, huyện Châu Thành; thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc; Phường 4, TP Tân An</i> ); đề xuất triển khai nhân rộng các mô hình có hiệu quả.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Tháng 12/2022
13	- Hoàn thiện cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức.	Sở Nội vụ	Sở Thông tin và Truyền thông	Tháng 12/2022



TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp tổ chức thực hiện	Thời gian hoàn thành
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.</li> <li>- Gắn kết chặt chẽ giữa cải cách hành chính và chuyển đổi số.</li> <li>- Rà soát các thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ trong các cơ quan nhà nước theo hướng đơn giản hóa hoặc thay đổi phù hợp để có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số.</li> </ul>			
14	Ưu tiên phân bổ các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cho các hoạt động nghiên cứu về chuyển đổi số, chú trọng các nhiệm vụ có kinh phí đối ứng của doanh nghiệp.	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Nội vụ	Sở Thông tin và Truyền thông	Tháng 12/2022
15	Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu về đất đai, tài nguyên, môi trường và vấn đề dự báo, cảnh báo về thiên tai. Kết nối, tích hợp với cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Thông tin và Truyền thông	Tháng 12/2022
16	Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu về đất đai, tài nguyên, môi trường và vấn đề dự báo, cảnh báo về thiên tai. Kết nối, tích hợp với cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Thông tin và Truyền thông	Tháng 12/2022
17	Phối hợp triển khai Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm theo hướng dẫn của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Tháng 12/2022
18	Xây dựng quy định về số hóa dữ liệu.	Sở Nội vụ	Sở Thông tin và Truyền thông	Tháng 12/2022
19	Xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách thu hút, sử dụng, đãi ngộ cán bộ công nghệ thông tin công tác tại các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Văn phòng Tỉnh ủy	Tháng 12/2022



TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp tổ chức thực hiện	Thời gian hoàn thành
20	Hoàn thiện Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP).	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Tháng 12/2022
22	Mô hình điểm chuyển đổi số tại Sở Thông tin và Truyền thông.	Sở Thông tin và Truyền thông		Tháng 12/2023
23	Xây dựng và triển khai Kế hoạch nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Tháng 12/2022
<b>II</b>	<b>Kinh tế số</b>			
24	Thúc đẩy việc sử dụng hóa đơn điện tử, gắn với phát triển kinh tế số, phổ cập chữ ký số.	Cục Thuế tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Tháng 12/2022
25	Thúc đẩy thương mại điện tử, phát triển thương mại số, chuyển đổi số ngành Công Thương, đặc biệt là thương mại điện tử vùng nông thôn, đưa bà con nông dân buôn bán, cung cấp hàng hóa trên các sàn thương mại điện tử.	Sở Công Thương	Sở Thông tin và Truyền thông	Tháng 12/2022
26	Triển khai nền tảng dữ liệu số nông nghiệp theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Thông tin và Truyền thông	Tháng 12/2022
27	Hỗ trợ, hướng dẫn các hợp tác xã nông nghiệp, doanh nghiệp nông nghiệp và người nông dân tiếp cận và thực hiện chuyển đổi số.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Thông tin và Truyền thông	Tháng 12/2022
28	Phổ cập chuyển đổi số trong doanh nghiệp nhỏ và vừa để thúc đẩy phát triển kinh tế số; hỗ trợ các doanh nghiệp SMEs được trải nghiệm miễn phí các nền tảng số Việt Nam.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Thông tin và Truyền thông	Tháng 12/2022
29	Đẩy nhanh quá trình phổ cập thanh toán số, thanh toán không dùng tiền mặt.	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Các sở, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Tháng 12/2022



TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp tổ chức thực hiện	Thời gian hoàn thành
		Chi nhánh tỉnh Long An		
<b>III</b>	<b>Xã hội số</b>			
30	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Triển khai phổ cập danh tính số cho người dân trên địa bàn tỉnh. Triển khai Hệ thống định danh và xác thực điện tử theo hướng dẫn của Bộ Công an (trên nền tảng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu căn cước công dân và cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh).</li> <li>- Đẩy mạnh triển khai kết nối, ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.</li> <li>- Bảo đảm an ninh, trật tự, an ninh mạng bảo vệ bí mật nhà nước trong quá trình chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.</li> </ul>	Công an tỉnh	Các sở, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Tháng 12/2022
31	Triển khai Nền tảng dữ liệu số về lao động, việc làm và an sinh xã hội theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở Thông tin và Truyền thông	Tháng 12/2022
32	Quy hoạch, xây dựng hạ tầng đô thị gắn kết với hạ tầng công nghệ thông tin kết hợp triển khai tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu như giao thông, môi trường, năng lượng, điện, nước...	Sở Xây dựng	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải, Sở Công Thương và UBND cấp huyện	Tháng 12/2023
33	Triển khai phổ cập điện thoại thông minh và cấp quang băng rộng.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Tháng 12/2022



TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp tổ chức thực hiện	Thời gian hoàn thành
34	Triển khai phổ cập an toàn thông tin mạng cho người dân trên địa bàn tỉnh. Triển khai phần mềm bảo vệ cơ bản miễn phí, phổ cập kiến thức, kỹ năng về an toàn thông tin mạng cho người dân trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Tháng 12/2022
35	Triển khai phổ biến kỹ năng số. Triển khai Nền tảng học trực tuyến mở về kỹ năng số (MOOCs) theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND cấp huyện và các sở, ngành liên quan	Tháng 12/2022
36	Tập trung phát triển kỹ năng cần thiết cho công dân số. Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025” theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Tháng 12/2022
37	Triển khai phổ cập dạy học trực tuyến. Triển khai nền tảng dạy học trực tuyến theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Phổ cập và duy trì một tỷ lệ dạy học trực tuyến nhất định ngay cả khi dịch bệnh kết thúc.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Thông tin và Truyền thông	Tháng 12/2022
38	- Đẩy mạnh triển khai các dịch vụ công trực tuyến mức độ cao ngành Giáo dục và Đào tạo. - Nghiên cứu về đại học số để từng bước tiếp cận thực hiện, đảm bảo đáp ứng nhanh, hiệu quả nhu cầu đào tạo nhân lực công nghệ thông tin, công nghệ số.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Thông tin và Truyền thông	Tháng 12/2022
39	Triển khai phổ cập hồ sơ sức khỏe điện tử cho người dân trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Y tế.	Sở Y tế	Sở Thông tin và Truyền thông	Tháng 12/2022



TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp tổ chức thực hiện	Thời gian hoàn thành
40	Triển khai Nền tảng dữ liệu số du lịch theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Thông tin và Truyền thông	Tháng 12/2022
41	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phổ biến, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số theo chuyên mục của Báo, Đài, các phương tiện thông tin đại chúng.</li> <li>- Tuyên truyền Công thông tin điện tử quốc gia về chuyển đổi số khi đã vận hành chính thức.</li> </ul>	Báo Long An, Đài Phát thanh và Truyền hình Long An, Đài Truyền thanh cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông	Tháng 12/2022



### Phụ lục III

## KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ XÂY DỰNG KHO CƠ SỞ DỮ LIỆU DÙNG CHUNG TỈNH LONG AN NĂM 2022 (Ban hành kèm theo Kế hoạch số 396 /KH-UBND ngày 16 /3/2022 của UBND tỉnh)

### I. Căn cứ pháp lý

- Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước.
- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.
- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.
- Nghị quyết số 21-NQ/TU ngày 20/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Long An đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.
- Chương trình số 3288/CTr-UBND ngày 08/10/2021 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TU ngày 20/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Long An đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.
- Quyết định số 4825/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của UBND tỉnh ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh.
- Quyết định số 2572/QĐ-UBND ngày 29/3/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án “Xây dựng Kho cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh giai đoạn 1”.

### II. Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ

TT	Công việc	Phân công thực hiện
<b>1</b>	<b>Quý I/2022</b>	
1.1	Xây dựng, tổ chức thực hiện Quy chế quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu thuộc Danh mục cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung của tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành, tổ chức thực hiện Quy chế.



TT	Công việc	Phân công thực hiện
1.2	Xây dựng Nền tảng Kho CSDL dùng chung của tỉnh.	<b>Sở Thông tin và Truyền thông</b> chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện xây dựng, hình thành Nền tảng Kho CSDL dùng chung của tỉnh.
1.3	Xây dựng phần mềm, triển khai thực hiện tạo lập, chuẩn hóa, chuyển đổi <b>dữ liệu hiện có của tỉnh</b> vào Kho CSDL dùng chung của tỉnh.	<b>Sở Thông tin và Truyền thông</b> chủ trì phối hợp với các sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện xây dựng phần mềm, rà soát tạo lập, chuẩn hóa, chuyển đổi dữ liệu hiện có của tỉnh, cơ bản bao gồm: Dữ liệu của các nền tảng số dùng chung như: Quản lý văn bản, Một cửa điện tử, Cổng dịch vụ công; dữ liệu gắn với con người (dân cư, bảo hiểm, y tế và an sinh xã hội, giáo dục và đào tạo, cán bộ công chức, viên chức, căn cước, hộ tịch); dữ liệu gắn với doanh nghiệp, tài chính; dữ liệu gắn với tài nguyên (đất đai, hạ tầng không gian địa lý), quy hoạch, xây dựng.
1.4	Phát triển dữ liệu thuộc Danh mục CSDL dùng chung của tỉnh (theo Quyết định số 4825/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của UBND tỉnh và <b>Danh mục CSDL dùng chung của tỉnh đính kèm</b> ), đưa vào Kho CSDL dùng chung của tỉnh.	<b>Các sở, ngành tỉnh</b> chủ trì phát triển dữ liệu thuộc Danh mục CSDL dùng chung của tỉnh, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xác định dữ liệu cần đưa vào Kho CSDL dùng chung. Đề xuất các dữ liệu được khai thác từ Kho CSDL dùng chung trong xử lý thủ tục hành chính/dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, trong tác nghiệp chuyên ngành do cơ quan mình phụ trách. Hoàn thiện dữ liệu về kết quả giải quyết thủ tục hành chính đưa vào Kho CSDL dùng chung để phục vụ khai thác.
1.5	Liên thông kết nối, khai thác các CSDL quốc gia với Kho CSDL dùng chung của tỉnh qua Nền tảng LGSP, NDXP.	<b>Sở Thông tin và Truyền thông</b> chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, các sở, ngành liên quan làm việc với đầu mối của Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, các Bộ ngành khác để liên thông kết nối, khai thác CSDL quốc gia về dân cư, về doanh nghiệp, về giá...
<b>2</b>	<b>Quý II/2022</b>	
2.1	Xây dựng, tổ chức thực hiện Danh mục dữ liệu mở của tỉnh.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Sở Thông tin và Truyền thông</b> chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành, tổ chức thực hiện Danh mục dữ liệu mở của tỉnh.</li> <li>- <b>Các sở, ngành tỉnh</b> chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng kế hoạch, lộ trình, thực hiện cung cấp dữ liệu mở trên Cổng dữ liệu mở của tỉnh đối với sở, ngành mình.</li> </ul>



TT	Công việc	Phân công thực hiện
2.2	Xây dựng Cổng dữ liệu mở của tỉnh (bao gồm Cổng dữ liệu GIS).	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Sở Thông tin và Truyền thông</b> chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh xây dựng, hình thành Cổng dữ liệu mở của tỉnh tại địa chỉ <a href="https://data.longan.gov.vn">https://data.longan.gov.vn</a>.</li> <li>- <b>Các sở, ngành tỉnh</b> chủ trì phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông hoàn thiện, đảm bảo cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác CSDL của sở, ngành vào Kho CSDL dùng chung (<i>Danh mục CSDL dùng chung của tỉnh đính kèm</i>). Đồng thời, phối hợp cung cấp dữ liệu mở của sở, ngành lên Cổng dữ liệu mở của tỉnh.</li> </ul>
2.3	Nâng cấp chức năng các Nền tảng số dùng chung liên quan	<b>Sở Thông tin và Truyền thông</b> chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh nâng cấp chức năng nền tảng Một cửa điện tử, Công dịch vụ công; sử dụng dữ liệu dùng chung trong giải quyết thủ tục hành chính/cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và cung cấp dữ liệu kết quả giải quyết thủ tục hành chính vào Kho CSDL dùng chung của tỉnh.
2.4	Tiếp tục liên thông kết nối, khai thác các CSDL quốc gia với Kho CSDL dùng chung của tỉnh.	<b>Sở Thông tin và Truyền thông</b> tiếp tục chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan làm việc với đầu mối của các Bộ ngành Trung ương để liên thông kết nối, khai thác các CSDL quốc gia ưu tiên triển khai tạo nền tảng phát triển chính phủ số. Đồng thời, đồng bộ các dữ liệu trong Kho CSDL dùng chung của tỉnh với các CSDL Quốc gia đang triển khai ( <i>Danh mục CSDL quốc gia ưu tiên triển khai đính kèm</i> )
3	<b>Quý III/2022</b>	
3.1	Tiếp tục thúc đẩy phát triển dữ liệu thuộc Danh mục CSDL dùng chung của tỉnh, đưa vào Kho CSDL dùng chung.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Các sở, ngành tỉnh</b> tăng cường khai thác dữ liệu từ Kho CSDL dùng chung của tỉnh phục vụ cải cách hành chính, chỉ đạo điều hành, hỗ trợ ra quyết định. 80% sở, ngành có dữ liệu đưa vào Kho CSDL dùng chung, 80% dữ liệu dùng chung của sở, ngành đã sẵn sàng trên Kho CSDL dùng chung.</li> </ul>
3.2	Tiếp tục triển khai kế hoạch, lộ trình cung cấp dữ liệu mở; vận hành Cổng dữ liệu mở của tỉnh.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Các sở, ngành tỉnh</b> tiếp tục chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện kế hoạch, lộ trình, cung cấp dữ liệu mở trên Cổng dữ liệu mở của tỉnh đối với sở, ngành mình.</li> <li>- <b>Sở Thông tin và Truyền thông</b> phối hợp với các sở, ngành tỉnh tổ chức cung cấp dịch vụ số cho người dân, doanh nghiệp, trước mắt có thể theo dõi, tra cứu</li> </ul>



TT	Công việc	Phân công thực hiện
		thông tin cá nhân, truy cập dịch vụ dữ liệu số các lĩnh vực giáo dục, y tế, việc làm, an sinh xã hội.
3.3	Tuyên truyền, chuyển đổi nhận thức về dữ liệu số, Kho CSDL dùng chung, Công dữ liệu mở của tỉnh.	<p>- <b>Sở Thông tin và Truyền thông</b> chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh tổ chức đa dạng hình thức tuyên truyền (hội nghị, hội thảo, báo chí, phương tiện truyền thông) về dữ liệu số, Kho CSDL dùng chung, Công dữ liệu mở của tỉnh để thúc đẩy chính quyền phát triển dữ liệu làm hạ tầng kiến tạo phát triển kinh tế số, xã hội số; đồng thời thúc đẩy người dân, doanh nghiệp cung cấp, khai thác dữ liệu mở.</p>
<b>4</b>	<b>Quý IV/2022</b>	
4.1	Tiếp tục thúc đẩy phát triển dữ liệu thuộc Danh mục CSDL dùng chung của tỉnh, đưa vào Kho CSDL dùng chung.	<p>- <b>Sở Thông tin và Truyền thông</b> chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh hoàn thành tất cả các thành phần của Kho CSDL dùng chung của tỉnh.</p> <p>- <b>Các sở, ngành tỉnh</b> tiếp tục tăng cường khai thác dữ liệu từ Kho CSDL dùng chung của tỉnh phục vụ cải cách hành chính, chỉ đạo điều hành, hỗ trợ ra quyết định. 100% sở, ngành có dữ liệu đưa vào Kho CSDL dùng chung, 100% dữ liệu dùng chung của sở, ngành đã sẵn sàng trên Kho CSDL dùng chung.</p>
4.2	Tiếp tục triển khai kế hoạch, lộ trình cung cấp dữ liệu mở; vận hành Cổng dữ liệu mở của tỉnh.	<p>- <b>Các sở, ngành tỉnh</b> tiếp tục chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện kế hoạch, lộ trình, cung cấp dữ liệu mở trên Cổng dữ liệu mở của tỉnh đối với sở, ngành mình. 100% dữ liệu mở của các sở, ngành được đưa lên Cổng dữ liệu mở của tỉnh và kết nối với Cổng dữ liệu mở quốc gia.</p> <p>- <b>Sở Thông tin và Truyền thông</b> tiếp tục phối hợp với các sở, ngành đẩy mạnh tổ chức cung cấp dịch vụ số cho người dân, doanh nghiệp.</p>
4.3	Sơ kết nhiệm vụ xây dựng Kho CSDL dùng chung của tỉnh năm 2022, đề ra kế hoạch triển khai Kho CSDL dùng chung của tỉnh năm 2023.	<p>- <b>Sở Thông tin và Truyền thông</b> chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh tổ chức đa dạng hình thức tuyên truyền (hội nghị, hội thảo, báo chí, phương tiện truyền thông) về dữ liệu số, Kho CSDL dùng chung, Công dữ liệu mở của tỉnh để thúc đẩy chính quyền phát triển dữ liệu làm hạ tầng kiến tạo phát triển kinh tế số, xã hội số; đồng thời thúc đẩy người dân, doanh nghiệp cung cấp, khai thác dữ liệu mở.</p>



**III. DANH MỤC CƠ SỞ DỮ LIỆU DÙNG CHUNG CỦA TỈNH** (Theo Quyết định số 4825/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh)

TT	TÊN DỮ LIỆU	MÔ TẢ DỮ LIỆU	CƠ QUAN CHỦ QUẢN	HÌNH THỨC CHIA SẺ DỮ LIỆU	NGUỒN CƠ SỞ DỮ LIỆU	GHI CHÚ	THỜI GIAN THỰC HIỆN
1	Nền thông tin địa lý 1/2000, 1/5000	<b>Mục đích:</b> Cung cấp bản đồ nền phục vụ nhu cầu khai thác thông tin bản đồ. <b>Phạm vi:</b> Toàn tỉnh. <b>Nội dung:</b> Dữ liệu thông tin địa lý (dữ liệu không gian và dữ liệu thông tin) nền địa hình, hành chính tỷ lệ 1/2000, 1/5000 của tỉnh.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Dữ liệu mở. Chia sẻ dữ liệu mặc định. Chia sẻ dữ liệu đặc thù.	Micro Station, Gis	Quản lý đất đai vilis (Hiện có: 6T, Phát sinh: 1T/năm)	Quý I/2022 (trước mắt sử dụng bản đồ nền quy hoạch 2010; và sẽ cập nhật khi có dữ liệu mới nhất)
2	Cơ sở dữ liệu chính (dữ liệu về đất đai)	<b>Mục đích:</b> Quản lý đất đai trên địa bàn tỉnh. <b>Phạm vi:</b> Toàn tỉnh. <b>Nội dung:</b> Dữ liệu thông tin địa lý (dữ liệu không gian và dữ liệu thuộc tính) địa chính đến các xã trong tỉnh.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Dữ liệu mở. Chia sẻ dữ liệu mặc định. Chia sẻ dữ liệu đặc thù.	Micro Station Quản lý đất đai vilis VBDLIS	Quản lý đất đai vilis hiện có: 6T. Dự kiến phát sinh: 1T/năm.	Quý II, III/2022

TT	TÊN DỮ LIỆU	MÔ TẢ DỮ LIỆU	CƠ QUAN CHỦ QUẢN	HÌNH THỨC CHIA SẺ DỮ LIỆU	NGUỒN CƠ SỞ DỮ LIỆU	GHI CHÚ	THỜI GIAN THỰC HIỆN
3	Cơ sở dữ liệu tài nguyên môi trường	<b>Mục đích:</b> Quản lý tài nguyên, môi trường của tỉnh. <b>Phạm vi:</b> Toàn tỉnh. <b>Nội dung:</b> Dữ liệu chất thải nguy hại và các cơ sở vi phạm quy định pháp luật về bảo vệ môi trường; dữ liệu môi trường (bao gồm quan trắc môi trường), khoáng sản, tài nguyên nước; dữ liệu đánh giá tác động môi trường, bảo vệ môi trường.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Chia sẻ dữ liệu mặc định. Chia sẻ dữ liệu đặc thù.	Phần mềm Quản lý CSDL Tài nguyên và Môi trường hiện có: 300G. Dự kiến phát sinh: 50G/năm.		Quý II/2022
4	Quy hoạch khu, cụm công nghiệp (thông tin hiện trạng và quy hoạch các	<b>Mục đích:</b> Quản lý quy hoạch đất các khu, công nghiệp. <b>Phạm vi:</b> Toàn tỉnh. <b>Nội dung:</b> Dữ liệu thông tin địa lý (dữ liệu không gian và dữ liệu thông tin)	Sở Tài nguyên và Môi trường	Dữ liệu mở. Chia sẻ dữ liệu mặc định. Chia sẻ dữ liệu	Phần mềm Quản lý quy hoạch khu cụm công nghiệp hiện có: 5G. Dự kiến phát sinh: 1G/năm		Quý IV/2022



TT	TÊN DỮ LIỆU	MÔ TẢ DỮ LIỆU	CƠ QUAN CHỦ QUẢN	HÌNH THỨC CHIA SẺ DỮ LIỆU	NGUỒN CƠ SỞ DỮ LIỆU	GHI CHÚ	THỜI GIAN THỰC HIỆN
	khu, cụm công nghiệp)	các khu cụm công nghiệp.		đặc thù.			
5	Dữ liệu tài sản hạ tầng giao thông đường bộ	<b>Mục đích:</b> Quản lý tài sản hạ tầng giao thông các tuyến đường tỉnh. <b>Phạm vi:</b> Toàn tỉnh. <b>Nội dung:</b> Dữ liệu thông tin địa lý (dữ liệu không gian và dữ liệu thông tin) tài sản hạ tầng giao thông đường bộ.	Sở Giao thông vận tải	Chia sẻ dữ liệu mặc định. Chia sẻ dữ liệu đặc thù.	Quản lý hạ tầng giao thông <a href="https://govone.vn/">https://govone.vn/</a>	Quản lý hạ tầng giao thông <a href="https://govone.vn/">https://govone.vn/</a> (dự kiến 1G/năm)	Quý I, II/2022
6	Dữ liệu quản lý trạm BTS	<b>Mục đích:</b> Quản lý các trạm BTS trên địa bàn tỉnh. <b>Phạm vi:</b> Toàn tỉnh. <b>Nội dung:</b> Dữ liệu thông tin địa lý (dữ liệu không gian và dữ liệu thông tin) các trạm BTS.	Sở Thông tin và Truyền thông	Chia sẻ dữ liệu mặc định. Chia sẻ dữ liệu đặc thù.	Hệ thống Quản lý trạm BTS Quản lý trạm BTS	Hệ thống Quản lý trạm BTS hiện có: 0,5G. Dự kiến phát sinh: 0,1G/năm.	Quý I/2022



TT	TÊN DỮ LIỆU	MÔ TẢ DỮ LIỆU	CƠ QUAN CHỦ QUẢN	HÌNH THỨC CHIA SẺ DỮ LIỆU	NGUỒN CƠ SỞ DỮ LIỆU	GHI CHÚ	THỜI GIAN THỰC HIỆN
7	Dữ liệu quản lý quy hoạch viễn thông thụ động	<b>Mục đích:</b> Quản lý quy hoạch viễn thông trên địa bàn tỉnh. <b>Phạm vi:</b> Toàn tỉnh. <b>Nội dung:</b> Dữ liệu thông tin địa lý (dữ liệu không gian và dữ liệu thông tin) viễn thông thụ động.	Sở Thông tin và Truyền thông	Dữ liệu mở. Chia sẻ dữ liệu mặc định. Chia sẻ dữ liệu đặc thù.	Phần mềm Quản lý quy hoạch viễn thông thụ động hiện có: 0,5G. Dự kiến phát sinh: 0,1G/năm.	Quý I/2022	
8	Dữ liệu dân cư	<b>Mục đích:</b> Quản lý thông tin thẻ căn cước của người dân và nhân khẩu trên địa bàn tỉnh. <b>Phạm vi:</b> Toàn tỉnh. <b>Nội dung:</b> Là dữ liệu tập hợp thông tin cơ bản của tất cả công dân có được từ CSDL quốc gia về dân cư.	Công an tỉnh (đầu mối chủ quản dữ liệu của tỉnh trên hệ thống của Bộ Công an)	Chia sẻ dữ liệu mặc định. Chia sẻ dữ liệu đặc thù.	Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.	CSDL Quốc gia về dân cư (đang thử nghiệm chia sẻ trên NGSP)	Quý II/2022 (dữ liệu của tỉnh được xác thực với dữ liệu dân cư quốc gia)
9	Dữ liệu đăng ký	<b>Mục đích:</b> Quản lý thông tin đăng ký doanh nghiệp trên	Sở Kế hoạch và Đầu tư (đầu mối)	Dữ liệu mở. Chia sẻ	Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (Hiện	CSDL Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (đã kết nối	Quý I/2022



TT	TÊN DỮ LIỆU	MÔ TẢ DỮ LIỆU	CƠ QUAN CHỦ QUẢN	HÌNH THỨC CHIA SẺ DỮ LIỆU	NGUỒN CƠ SỞ DỮ LIỆU	GHI CHÚ	THỜI GIAN THỰC HIỆN
	doanh nghiệp	địa bàn tỉnh. <b>Phạm vi:</b> Toàn tỉnh. <b>Nội dung:</b> Dữ liệu thông tin các doanh nghiệp trong tỉnh bóc tách thông tin từ CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.	chủ quản dữ liệu của tỉnh trên hệ thống của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)	dữ liệu mặc định. Chia sẻ dữ liệu đặc thù.	trạng: đã kết nối và chia sẻ trên nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh - LGSP).	và chia sẻ trên LGSP)	
10	Dữ liệu đăng ký hộ kinh doanh	<b>Mục đích:</b> Quản lý thông tin đăng ký hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh. <b>Phạm vi:</b> Toàn tỉnh. <b>Nội dung:</b> Dữ liệu thông tin các hộ kinh doanh trong tỉnh.	UBND cấp huyện (đầu mối chủ quản dữ liệu của huyện)	Dữ liệu mở. Chia sẻ dữ liệu mặc định. Chia sẻ dữ liệu đặc thù.	Phản mềm quản lý cấp phép hộ kinh doanh xây triển năm 2020	Hiện có : 99507 hồ sơ. Dự kiến phát sinh: 10.000 hồ sơ/năm.	Quý I/2022
11	Dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức	<b>Mục đích:</b> Quản lý thông tin cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh. <b>Phạm vi:</b> Toàn tỉnh.	Sở Nội vụ	Chia sẻ dữ liệu mặc định. Chia sẻ dữ liệu	Phản mềm quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh	Phản mềm quản lý hồ sơ cán bộ công chức Hiện có: 35.463 hồ sơ - 0,2T.	Quý I - 2022



TT	TÊN DỮ LIỆU	MÔ TẢ DỮ LIỆU	CƠ QUAN CHỦ QUẢN	HÌNH THỨC CHIA SẺ DỮ LIỆU	NGUỒN CƠ SỞ DỮ LIỆU	GHI CHÚ	THỜI GIAN THỰC HIỆN
		<b>Nội dung:</b> Dữ liệu thông tin cán bộ, công chức, viên chức có được từ phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức.		đặc thù.		Dự kiến phát sinh: 0,05T/năm.	
12	Dữ liệu hộ tịch	<b>Mục đích:</b> Quản lý thông tin đăng ký hộ tịch của người dân. <b>Phạm vi:</b> Toàn tỉnh. <b>Nội dung:</b> Dữ liệu thông tin hộ tịch lấy được từ phần mềm quản lý hộ tịch.	Sở Tư pháp	Chia sẻ dữ liệu mặc định. Chia sẻ dữ liệu đặc thù.	Phần mềm Quản lý hộ tịch Phần mềm Quản lý hồ sơ	Phần mềm Quản lý hộ tịch hiện có: 3.000.000 hồ sơ - 5G. Dự kiến phát sinh: 1G/năm.	Quý II/2022 (dữ liệu đã chuyển về bộ, làm việc với Bộ Tư pháp)
13	Dữ liệu công chứng, chứng thực.	<b>Mục đích:</b> Quản lý thông tin thực hiện công chứng, chứng thực. <b>Phạm vi:</b> Toàn tỉnh. <b>Nội dung:</b> Dữ liệu thông tin công chứng, chứng thực lấy được từ phần	Sở Tư pháp	Chia sẻ dữ liệu mặc định. Chia sẻ dữ liệu đặc thù.	Phần mềm Quản lý công chứng thực.	Phần mềm Quản lý công chứng hiện có: 250G. Dự kiến phát sinh: 10G/năm.	Quý I/2022

TT	TÊN DỮ LIỆU	MÔ TẢ DỮ LIỆU	CƠ QUAN CHỦ QUẢN	HÌNH THỨC CHIA SẺ DỮ LIỆU	NGUỒN CƠ SỞ DỮ LIỆU	GHI CHÚ	THỜI GIAN THỰC HIỆN
		mềm quản lý công chứng, chứng thực.					
14	Dữ liệu mục từ dùng chung	<p><b>Mục đích:</b> Cung cấp các dữ liệu chuẩn về danh mục để sử dụng thống nhất trong các phần mềm ứng dụng, hệ thống thông tin quản lý.</p> <p><b>Phạm vi:</b> Toàn tỉnh.</p> <p><b>Nội dung:</b> Dữ liệu danh mục điện tử (dân tộc, hành chính, mã định danh...) dùng chung của các cơ quan nhà nước.</p>	Sở Thông tin và Truyền thông (đầu mối chủ quản dữ liệu của tỉnh trên hệ thống của Bộ Thông tin và Truyền thông)	<p>Chia sẻ dữ liệu mặc định.</p> <p>Chia sẻ dữ liệu đặc thù.</p>	Đã được Bộ Thông tin và Truyền thông chia sẻ qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu	Đã chia sẻ qua LGSP	Quý I/2022
15	Dữ liệu mục từ hành chính	<p><b>Mục đích:</b> Cung cấp các dữ liệu chuẩn về thủ tục hành chính của tỉnh.</p> <p><b>Phạm vi:</b> Toàn tỉnh.</p> <p><b>Nội dung:</b> Dữ liệu danh mục thủ tục hành chính lấy về từ</p>	Văn phòng UBND tỉnh (đầu mối chủ quản dữ liệu của tỉnh trên hệ thống của	<p>Dữ liệu mở.</p> <p>Chia sẻ dữ liệu mặc định.</p> <p>Chia sẻ</p>	Cổng dịch vụ công quốc gia	Cổng dịch vụ công quốc gia	Quý I/2022



TT	TÊN DỮ LIỆU	MÔ TẢ DỮ LIỆU	CƠ QUAN CHỦ QUẢN	HÌNH THỨC CHIA SẺ DỮ LIỆU	NGUỒN CƠ SỞ DỮ LIỆU	GHI CHÚ	THỜI GIAN THỰC HIỆN
		Công dịch vụ công quốc gia.	Văn phòng Chính phủ	dữ liệu đặc thù			
16	Dữ liệu văn bản trên toàn tỉnh	<b>Mục đích:</b> Quản lý văn bản điện tử trao đổi giữa các cơ quan nhà nước của tỉnh. <b>Phạm vi:</b> Toàn tỉnh. <b>Nội dung:</b> Dữ liệu các văn bản trao đổi lấy về từ phần mềm Quản lý văn bản của tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Chia sẻ dữ liệu mặc định. Chia sẻ dữ liệu đặc thù.	Phần mềm Quản lý văn bản	Phần mềm QLVB hiện có: 15T. Dự kiến phát sinh: 5T/năm.	Quý I/2022
17	Dữ liệu hồ sơ thủ tục hành chính	<b>Mục đích:</b> Quản lý thông tin giải quyết hồ sơ hành chính trên môi trường điện tử. <b>Phạm vi:</b> Toàn tỉnh. <b>Nội dung:</b> Dữ liệu thông tin xử lý, kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính lấy được từ dữ liệu xử lý trên phần mềm một cửa của tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Dữ liệu mở. Chia sẻ dữ liệu mặc định. Chia sẻ dữ liệu đặc thù	Phần mềm Một cửa	Hiện có: 10T. Dự kiến phát sinh: 3T/năm.	Quý I/2022

TT	TÊN DỰ LIỆU	MÔ TẢ DỰ LIỆU	CƠ QUAN CHỦ QUẢN	HÌNH THỨC CHIA SẺ DỰ LIỆU	NGUỒN CƠ SỞ DỮ LIỆU	GHI CHÚ	THỜI GIAN THỰC HIỆN
18	Dữ liệu tin quy hoạch xây dựng địa lý quy hoạch xây dựng	<b>Mục đích:</b> Quản lý thông tin quy hoạch xây dựng của tỉnh. <b>Phạm vi:</b> Toàn tỉnh. <b>Nội dung:</b> Dữ liệu thông tin địa lý (dữ liệu không gian và dữ liệu thông tin) các quy hoạch (chung, chi tiết, chức năng) của tỉnh.	Sở Xây dựng	Dữ liệu mở. Chia sẻ dữ liệu mặc định. Chia sẻ dữ liệu đặc thù.	Dữ liệu số hóa hiện có 6000 hồ sơ. Dự kiến phát sinh: 700 hồ sơ/năm.		Quý IV/2022
19	Dữ liệu tin dự án đầu tư ngoài ngân sách	<b>Mục đích:</b> Quản lý thông tin các dự án đầu tư trong và ngoài ngân sách. <b>Phạm vi:</b> Toàn tỉnh. <b>Nội dung:</b> Dữ liệu thông tin địa lý (dữ liệu không gian và dữ liệu thông tin) các dự án đầu tư lấy từ phần mềm dự án đầu tư ngoài ngân sách	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Dữ liệu mở. Chia sẻ dữ liệu mặc định. Chia sẻ dữ liệu đặc thù	Phần mềm quản lý dự án đầu tư ngoài ngân sách	Dự án đầu tư phát sinh 2G/lần cập nhật	Quý II/2022



TT	TÊN DỮ LIỆU	MÔ TẢ DỮ LIỆU	CƠ QUAN CHỦ QUẢN	HÌNH THỨC CHIA SẺ DỮ LIỆU	NGUỒN CƠ SỞ DỮ LIỆU	GHI CHÚ	THỜI GIAN THỰC HIỆN
20	Dữ liệu chỉ chứng hành nghề hoạt động xây dựng	<b>Mục đích:</b> Quản lý thông tin chứng chỉ hành nghề xây dựng. <b>Phạm vi:</b> Toàn tỉnh. <b>Nội dung:</b> Dữ liệu thông tin chứng chỉ hành nghề xây dựng lấy từ phần mềm quản lý thông tin cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.	Sở Xây dựng	Dữ liệu mở. Chia sẻ dữ liệu mặc định. Chia sẻ dữ liệu đặc thù	Quản lý thông tin Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	Hiện có 5000 hồ sơ. Dự kiến phát sinh 500 hồ sơ/năm = 500M/năm.	Quý III/2022
21	Dữ liệu tin cấp phép xây dựng	<b>Mục đích:</b> Quản lý thông tin cấp giấy phép xây dựng. <b>Phạm vi:</b> Toàn tỉnh. <b>Nội dung:</b> Dữ liệu thông tin địa lý (dữ liệu không gian và dữ liệu thông tin) cấp phép xây dựng lấy từ phần mềm quản lý thông tin cấp phép xây dựng.	Sở Xây dựng	Dữ liệu mở. Chia sẻ dữ liệu mặc định. Chia sẻ dữ liệu đặc thù	Quản lý thông tin Cấp phép xây dựng	Hiện có 1000 hồ sơ. Dự kiến phát sinh 200 hồ sơ/năm = 200M/năm.	Quý IV/2022

TT	TÊN DỮ LIỆU	MÔ TẢ DỮ LIỆU	CƠ QUAN CHỦ QUẢN	HÌNH THỨC CHIA SẺ DỮ LIỆU	NGUỒN CƠ SỞ DỮ LIỆU	GHI CHÚ	THỜI GIAN THỰC HIỆN
22	Dữ liệu văn bản chứng chỉ	<b>Mục đích:</b> Quản lý thông tin văn bản chứng chỉ. <b>Phạm vi:</b> Toàn tỉnh. <b>Nội dung:</b> Dữ liệu thông tin văn bản chứng chỉ lấy từ phần mềm quản lý văn bản chứng chỉ.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Dữ liệu mở. Chia sẻ dữ liệu mặc định. Chia sẻ dữ liệu đặc thù	Phần mềm Quản lý văn bản chứng chỉ	Dự kiến phát sinh: 5G/năm	Quý II/2022
23	Dữ liệu Ngành Giáo dục	<b>Mục đích:</b> Quản lý thông tin giáo viên, học sinh, kết quả học tập, trường, lớp, cơ sở vật chất,... <b>Phạm vi:</b> Toàn tỉnh. <b>Nội dung:</b> Dữ liệu thông tin được lấy từ phần mềm quản lý giáo dục do Sở Giáo dục và Đào tạo đang quản lý, vận hành.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Dữ liệu mở. Chia sẻ dữ liệu mặc định. Chia sẻ dữ liệu đặc thù	Phần mềm quản lý giáo dục		Quý I, II/2022
24	Dữ liệu hồ sơ sức khỏe điện tử	<b>Mục đích:</b> Quản lý thông tin hồ sơ sức khỏe của từng người dân trong tỉnh.	Sở Y tế	Dữ liệu mở. Chia sẻ dữ liệu	Phần mềm Quản lý sức khỏe điện tử	Dự kiến 1G/năm	Quý I, II/2022



TT	TÊN DỮ LIỆU	MÔ TẢ DỮ LIỆU	CƠ QUAN CHỦ QUẢN	HÌNH THỨC CHIA SẺ DỮ LIỆU	NGUỒN CƠ SỞ DỮ LIỆU	GHI CHÚ	THỜI GIAN THỰC HIỆN
		<b>Phạm vi:</b> Toàn tỉnh. <b>Nội dung:</b> Dữ liệu thông tin hồ sơ sức khỏe điện tử lấy từ phần mềm quản lý sức khỏe điện tử.		mặc định. Chia sẻ dữ liệu đặc thù			
25	Dữ liệu ngành nông nghiệp	<b>Mục đích:</b> Quản lý thông tin, số liệu các lĩnh vực của ngành nông nghiệp lấy từ CSDL ngành nông nghiệp. <b>Phạm vi:</b> Toàn tỉnh. <b>Nội dung:</b> Dữ liệu thông tin ngành nông nghiệp lấy từ CSDL ngành nông nghiệp.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Dữ liệu mở. Chia sẻ dữ liệu mặc định. Chia sẻ dữ liệu đặc thù	CSDL ngành nông nghiệp	Hiện có: 10G. Dự kiến phát sinh: 2G/năm.	Quý III/2022
26	Dữ liệu Khoa học Công nghệ (thông tin về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, chất	<b>Mục đích:</b> Cung cấp thông tin về tiêu chuẩn, đo lường chất lượng; cung cấp thông tin về đề tài, dự án. <b>Phạm vi:</b> Toàn tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ (đầu mối chủ quản dữ liệu của tỉnh trên hệ thống của	Dữ liệu mở. Chia sẻ dữ liệu mặc định. Chia sẻ	Cổng thông tin điện tử Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng và Cổng thông tin điện tử Cục Thông tin khoa học	Hiện có: 5G. Dự kiến phát sinh: 0,5G/năm.	Quý III/2022

TT	TÊN DỮ LIỆU	MÔ TẢ DỮ LIỆU	CƠ QUAN CHỦ QUẢN	HÌNH THỨC CHIA SẺ DỮ LIỆU	NGUỒN CƠ SỞ DỮ LIỆU	GHI CHÚ	THỜI GIAN THỰC HIỆN
	lượng; thông tin về đề tài, dự án)	<b>Nội dung:</b> Dữ liệu thông tin Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng lấy từ Công thông tin điện tử Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng; Dữ liệu thông tin về đề tài, dự án lấy từ CSDL quốc gia về Khoa học và Công nghệ.	Bộ Khoa học và Công nghệ)	dữ liệu đặc thù	và công nghệ gia		



**IV. DANH MỤC CÁC CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA ƯU TIÊN TRIỂN KHAI TẠO NỀN TẢNG PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ SỐ**

TT	Nhóm thực thể	Thực thể nghiệp vụ cốt lõi, độc lập ( <i>Làm cơ sở xây dựng dữ liệu chủ/dữ liệu gốc của CSDLQG</i> )	Cơ sở dữ liệu quốc gia	Mục tiêu chính	Yêu cầu	Cơ quan chủ quản
1	Con người	Công dân	Dân cư	Thiết lập cơ sở dữ liệu gốc về người dân phục vụ quản lý nhà nước.	Chia sẻ dữ liệu cho các bộ, ngành, địa phương phục vụ đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ cho người dân, doanh nghiệp.	Bộ Công an
		Đối tượng hưởng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp.	Bảo hiểm	Nhà nước quản lý thống nhất và đảm bảo quyền lợi được bảo hiểm của công dân.	Đối tượng bảo hiểm phải tham chiếu đến dữ liệu gốc trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.	Bảo hiểm xã hội Việt Nam
		Cán bộ, công chức, viên chức.	Cán bộ công chức, viên chức	Quản lý thống nhất thông tin về cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước.	Dữ liệu cơ bản của cán bộ được tham chiếu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.	Bộ Nội vụ

TT	Nhóm thực thể	Thực thể nghiệp vụ cốt lõi, độc lập (Làm cơ sở xây dựng dữ liệu chủ/dữ liệu gốc của CSDLQG)	Cơ sở dữ liệu quốc gia	Mục tiêu chính	Yêu cầu	Cơ quan chủ quản
2	Doanh nghiệp, tổ chức	Doanh nghiệp	Đăng ký doanh nghiệp	Thiết lập dữ liệu gốc về doanh nghiệp, làm cơ sở đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp.	Định hướng xây dựng một cơ sở dữ liệu quốc gia nhằm quản lý các loại hình tổ chức kinh tế bao gồm: các loại hình doanh nghiệp được thành lập hoạt động theo Luật Doanh nghiệp; hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được thành lập theo Luật hợp tác xã; các tổ chức kinh tế thành lập theo Luật Đầu tư và doanh nghiệp nhà nước.	Bộ Kế hoạch và đầu tư
3	Tài chính và đầu tư	Đối tượng nộp thuế	Tài chính	Quản lý thông tin cơ bản nhất về năng lực tài chính quốc gia; các nguồn thu từ thuế của công dân, doanh nghiệp.		Bộ Tài Chính



TT	Nhóm thực thể	Thực thể nghiệp vụ cốt lõi, độc lập (Làm cơ sở xây dựng dữ liệu chủ/dữ liệu gốc của CSDLQG)	Cơ sở dữ liệu quốc gia	Mục tiêu chính	Yêu cầu	Cơ quan chủ quản
		Dự án đầu tư	Đầu tư	Cung cấp thông tin thông suốt, tập trung về dự án, đầu tư trên toàn quốc.	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tái tổ chức cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư, đầu thầu và đầu tư công thành một cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư;</li> </ul>	Bộ kế hoạch và đầu tư
				Minh mạch, tối ưu hoạt động đầu tư.	<ul style="list-style-type: none"> <li>Các dữ liệu nghiệp vụ chuyên ngành còn lại được chuyển thành các cơ sở dữ liệu chuyên ngành của bộ.</li> </ul>	
		Hàng hóa, dịch vụ và giá của hàng hóa, dịch vụ.	Giá	Cung cấp thông tin để vận hành nền kinh tế.		Bộ Tài chính
		Đối tượng tài sản nhà nước được quản lý.	Tài sản công	Kiểm soát tập trung tài sản nhà nước minh bạch, hiệu quả, đúng pháp luật.		Bộ Tài chính
	Tài nguyên	Thửa đất	CSDL đất đai quốc gia	Thiết lập dữ liệu gốc về đất đai cung cấp cho các bộ, ngành, địa phương để quản lý chặt	<ul style="list-style-type: none"> <li>Dữ liệu được trích chọn, từ các cơ sở dữ liệu đất đai của địa phương.</li> </ul>	Bộ Tài nguyên và Môi trường
4						

TT	Nhóm thực thể	Thực thể nghiệp vụ cốt lõi, độc lập (Làm cơ sở xây dựng dữ liệu chủ/dữ liệu góc của CSDLQG)	Cơ sở dữ liệu quốc gia	Mục tiêu chính	Yêu cầu	Cơ quan chủ quản
				chế nguồn tài nguyên đất đai.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cập nhật kịp thời từ các thủ tục hành chính, giao dịch trong lĩnh vực đất đai hoặc các hoạt động làm biến động dữ liệu đất đai khác.</li> <li>- Đối tượng sử dụng đất là công dân tham chiếu từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.</li> <li>- Đối tượng sử dụng đất là tổ chức phải tham chiếu sang dữ liệu góc doanh nghiệp, tổ chức.</li> </ul>	



TT	Nhóm thực thể	Thực thể nghiệp vụ cốt lõi, độc lập (Làm cơ sở xây dựng dữ liệu chủ/dữ liệu gốc của CSDLQG)	Cơ sở dữ liệu quốc gia	Mục tiêu chính	Yêu cầu	Cơ quan chủ quản
		Đối tượng tài nguyên và môi trường	Tài nguyên và môi trường quốc gia	Tạo nền tảng dữ liệu không gian hợp nhất về tài nguyên và môi trường, cung cấp dịch vụ dữ liệu phục vụ chuyển đổi số.	Trích chọn các dữ liệu chủ của các thực thể nghiệp vụ cốt lõi độc lập từ các cơ sở dữ liệu: nền địa lý quốc gia; môi trường quốc gia; biển và hải đảo quốc gia; địa chất và khoáng sản; khí tượng thủy văn; biến đổi khí hậu; tài nguyên nước; viễn thám; quan trắc tài nguyên và môi trường.	Bộ Tài nguyên và Môi trường
5	Quy hoạch và xây dựng	Lớp quy hoạch	Quy hoạch	Thống nhất thông tin quy hoạch. Minh bạch hóa các thông tin quy hoạch cho người dân, doanh nghiệp.	Tham chiếu về không gian với Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường quốc gia.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư

TT	Nhóm thực thể	Thực thể nghiệp vụ cốt lõi, độc lập (Làm cơ sở xây dựng dữ liệu chủ/dữ liệu gốc của CSDLQG)	Cơ sở dữ liệu quốc gia	Mục tiêu chính	Yêu cầu	Cơ quan chủ quản
				Tạo nền tảng cho thực hiện các hoạt động quy hoạch của các bộ, ngành, địa phương		
				Công khai minh bạch thông tin của các đối tượng xây dựng (Tổ chức hoạt động xây dựng).		
				Chứng chỉ về xây dựng; Giấy phép về xây dựng; Công trình xây dựng; ...).		
				Đơn giản hóa thủ tục hành chính về xây dựng và hỗ trợ thanh kiểm tra, giám sát các hoạt động xây dựng trên toàn quốc		
		Đối tượng quản lý xây dựng	Xây dựng		Phải tham chiếu đến Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường quốc gia và các cơ sở dữ liệu liên quan.	Bộ Xây dựng



TT	Nhóm thực thể	Thực thể nghiệp vụ cốt lõi, độc lập ( <i>Làm cơ sở xây dựng dữ liệu chủ/dữ liệu gốc của CSDLQG</i> )	Cơ sở dữ liệu quốc gia	Mục tiêu chính	Yêu cầu	Cơ quan chủ quản
6	Khoa học và công nghệ	Phát minh, sáng kiến khoa học công nghệ	Khoa học và công nghệ	Quản lý thống nhất nguồn tri thức khoa học công nghệ để chia sẻ, dùng chung, phát huy giá trị tri thức	Cá nhân là tác giả của phát minh, sáng kiến phải tham chiếu sang Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	Bộ Khoa học và Công nghệ

**Phụ lục IV**  
**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ XÂY DỰNG, VẬN HÀNH**  
**TRUNG TÂM GIÁM SÁT ĐIỀU HÀNH ĐÔ THỊ THÔNG MINH (IOC) CỦA TỈNH**  
*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 796 /KH-UBND ngày 46 /3/2022 của UBND tỉnh)*

**I. Căn cứ pháp lý**

- Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 01/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018 - 2025 và định hướng đến năm 2030.
- Nghị quyết số 21-NQ/TU ngày 20/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Long An đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.
- Chương trình số 3288/CTr-UBND ngày 08/10/2021 UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TU ngày 20/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Long An đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.
- Quyết định số 2489/QĐ-UBND ngày 22/07/2020 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án phát triển dịch vụ đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh Long An giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030.
- Quyết định số 5608/QĐ-UBND ngày 18/06/2021 của UBND tỉnh V/v phê duyệt dự án “Xây dựng hạ tầng, nền tảng dịch vụ đô thị thông minh của tỉnh giai đoạn 1”.

**II. Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ**

TT	Công việc	Phân công thực hiện	Thời gian hoàn thành
<b>1</b>	<b>Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để đưa vào vận hành Trung tâm IOC</b>		
1.1	Chính trang trụ sở làm việc của Trung tâm IOC.	Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh thực hiện thủ tục bàn giao, chính trang trụ sở làm việc của Trung tâm IOC.	<b>Quý I/2022</b> hoàn thành
1.2	Xây dựng, triển khai thực hiện Quy chế hoạt động,	Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện xây dựng, trình UBND tỉnh ban	<b>Quý II/2022</b> hoàn thành



TT	Công việc	Phân công thực hiện	Thời gian hoàn thành
	quản lý, vận hành Trung tâm IOC.	hành, tổ chức triển khai thực hiện Quy chế (bao gồm quy định, quy trình tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị trên địa bàn tỉnh).	
1.3	Triển khai hệ thống mạng dùng riêng phục vụ vận hành Trung tâm IOC và kết nối hạ tầng camera, IOT.	<b>Sở Thông tin và Truyền thông</b> chủ trì xây dựng giải pháp, phối hợp <b>Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Công an tỉnh</b> thống nhất phương án kinh phí trình UBND tỉnh cho chủ trương thực hiện.	<b>Quý II/2022:</b> hoàn thành
1.4	Triển khai đầu số Tổng đài 1022 của tỉnh Long An	<b>Sở Thông tin và Truyền thông</b> thực hiện thủ tục xin cấp đầu số Tổng đài 1022 phục vụ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân.	<b>Quý I/2022</b> hoàn thành
<b>2</b>	<b>Xây dựng triển khai hạ tầng, nền tảng, dịch vụ đô thị thông minh phục vụ vận hành Trung tâm IOC</b>	<b>Xây dựng triển khai hạ tầng, nền tảng, dịch vụ đô thị thông minh phục vụ vận hành Trung tâm IOC</b>	<b>Quý II/2022</b> hoàn thành
2.1	Đầu tư thiết bị phục vụ nâng cấp, mở rộng Trung tâm dữ liệu tỉnh và trang thiết bị cho Trung tâm IOC	<b>Sở Thông tin và Truyền thông</b> thực hiện thủ tục đầu tư, xây dựng triển khai trong phạm vi dự án “ <i>Xây dựng hạ tầng, nền tảng dịch vụ đô thị thông minh của tỉnh giai đoạn I</i> ”.	<b>Quý II/2022</b> hoàn thành
2.2	Đầu tư xây dựng hệ thống thiết bị camera phục vụ giám sát an ninh trật tự và giao thông	<b>Sở Thông tin và Truyền thông</b> chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Sở Giao thông vận tải thực hiện thủ tục đầu tư, xây dựng triển khai trong phạm vi dự án “ <i>Xây dựng hạ tầng, nền tảng dịch vụ đô thị thông minh của tỉnh giai đoạn I</i> ”.	<b>Quý IV/2022</b> hoàn thành
2.3	Xây dựng, triển khai các nền tảng, ứng dụng đô thị thông minh:	<b>Sở Thông tin và Truyền thông</b> chủ trì thực hiện thủ tục đầu tư, phối hợp Công an tỉnh, sở ngành, UBND cấp huyện xây dựng triển khai trong phạm vi dự án “ <i>Xây dựng hạ tầng, nền tảng dịch vụ đô thị thông minh của tỉnh giai đoạn I</i> ”	
2.3.1	- <i>Nền tảng vận hành Trung tâm IOC</i>	<i>Hệ thống phần mềm lõi phục vụ vận hành Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC).</i>	<b>Quý II/2022</b> hoàn thành



TT	Công việc	Phân công thực hiện	Thời gian hoàn thành
2.3.2	- Hệ thống phân ánh hiện trường	Hệ thống phục vụ cho tất cả các cán bộ, người có thẩm quyền trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, cơ quan, tổ chức về hạ tầng kỹ thuật đô thị, quản lý hành chính, ...	Quý II/2022 hoàn thành
2.3.3	- Hệ thống phân tích xử lý dữ liệu và quản lý, giám sát camera	Hệ thống phục vụ cho công tác giám sát giao thông, quản lý an ninh, trật tự tại các địa điểm trọng yếu của tỉnh thông qua hệ thống camera trên địa bàn tỉnh.	Quý IV/2022 hoàn thành
2.3.4	- Hệ thống ứng dụng công dân số "Long An Số"	Hệ thống để người dân tương tác với chính quyền, từ việc sử dụng dịch vụ công, dịch vụ đô thị thông minh, phản ánh kiến nghị, góp ý, đọc tin tức, ...	Quý II/2022 hoàn thành
2.4	Triển khai các dịch vụ giám sát, điều hành đô thị thông minh.	<b>Sở Thông tin và Truyền thông</b> chủ trì phối hợp các sở ngành, UBND cấp huyện kết nối, tích hợp dữ liệu, xây dựng Bộ chỉ số KPI từng lĩnh vực để phục vụ triển khai các dịch vụ giám sát, điều hành đô thị thông minh.	
2.4.1	- Dịch vụ tổng hợp thông tin kinh tế - xã hội: Tổng hợp, phân tích thông tin các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, hỗ trợ ra quyết định.	<b>Văn phòng UBND tỉnh</b> chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở ngành, UBND cấp huyện chuẩn hóa, tạo lập, duy trì thông tin dữ liệu kinh tế - xã hội, triển khai vận hành dịch vụ này theo Quy chế hoạt động, quản lý, vận hành Trung tâm IOC.	Quý II/2022 hoàn thành
2.4.2	- Dịch vụ tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị: Tiếp nhận, tổng hợp các phản ánh, kiến nghị của người dân và kết quả giải quyết, xử lý của chính quyền.	<b>Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông</b> chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị, triển khai vận hành dịch vụ này theo Quy chế hoạt động, quản lý, vận hành Trung tâm IOC.	Quý II/2022 hoàn thành
2.4.3	- Dịch vụ giám sát, điều hành hành chính công:	<b>Văn phòng UBND tỉnh</b> chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện giám sát tình hình thực hiện thủ tục hành chính,	Quý II/2022 hoàn thành



TT	Công việc	Phân công thực hiện	Thời gian hoàn thành
	Tổng hợp, phân tích thông tin xử lý, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính...	triển khai vận hành dịch vụ này theo Quy chế hoạt động, quản lý, vận hành Trung tâm IOC.	
2.4.5	- Dịch vụ giám sát giao thông: Cung cấp thông tin giao thông thời gian thực, giám sát chất lượng dịch vụ giao thông công cộng, điều hành giao thông; xử phạt vi phạm giao thông...	<b>Công an tỉnh</b> chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải, UBND cấp huyện thực hiện giám sát tình hình giao thông, triển khai vận hành dịch vụ này theo Quy chế hoạt động, quản lý, vận hành Trung tâm IOC.	Quý IV/2022 hoàn thành
2.4.6	- Dịch vụ giám sát an ninh trật tự: Thông báo, cảnh báo, hỗ trợ xử lý về tình hình an ninh trật tự tại các khu vực trong đô thị.	<b>Công an tỉnh</b> chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện thực hiện giám sát tình hình an ninh trật tự, triển khai vận hành dịch vụ này theo Quy chế hoạt động, quản lý, vận hành Trung tâm IOC.	Quý IV/2022 hoàn thành
2.4.7	- Dịch vụ giám sát, điều hành y tế: Tổng hợp, phân tích thông tin về hệ thống điều trị, khám chữa bệnh...	<b>Sở Y tế</b> chủ trì chuẩn hóa, tạo lập, duy trì dữ liệu ngành y tế, triển khai vận hành dịch vụ này theo Quy chế hoạt động, quản lý, vận hành Trung tâm IOC.	Quý II/2022 hoàn thành
2.4.8	- Giám sát, điều hành dịch vụ giáo dục: Tổng hợp, phân tích thông tin về cơ sở vật chất, nhân sự, chất lượng dạy và học...	<b>Sở Giáo dục và Đào tạo</b> chủ trì chuẩn hóa, tạo lập, duy trì dữ liệu ngành giáo dục, triển khai vận hành dịch vụ này theo Quy chế hoạt động, quản lý, vận hành Trung tâm IOC.	Quý II/2022 hoàn thành

TT	Công việc	Phân công thực hiện	Thời gian hoàn thành
2.4.9	- Giám sát, điều hành dịch vụ an toàn thông tin mạng, giám sát mạng xã hội...	<b>Sở Thông tin và Truyền thông</b> chủ trì triển khai vận hành dịch vụ này theo Quy chế hoạt động, quản lý, vận hành Trung tâm IOC.	<b>Quý II/2022</b> hoàn thành
2.4.10	Các dịch vụ đô thị thông minh khác như an sinh xã hội, tài nguyên, môi trường, du lịch...	Các sở ngành liên quan.	<b>Quý IV/2022</b> hoàn thành
3	Vận hành thử nghiệm Trung tâm IOC	<b>Sở Thông tin và Truyền thông</b> chủ trì phối hợp các sở ngành, UBND cấp huyện tổ chức vận hành thử nghiệm Trung tâm IOC.	<b>Quý II, III/2022</b>
4	Vận hành chính thức Trung tâm IOC	<b>Sở Thông tin và Truyền thông</b> tham mưu UBND tỉnh tổ chức Lễ công bố vận hành chính thức Trung tâm IOC.	<b>Quý IV/2022</b>